

Số: 57/KH – GDNN-GDTX

Quận 8, ngày 19 tháng 3 năm 2025

KẾ HOẠCH
KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ CUỐI KỲ HỌC KỲ II NĂM HỌC 2024 – 2025

Căn cứ công văn số 1204/SGDĐT- GDTXNNĐH ngày 17 tháng 3 năm 2025 về hướng dẫn tổ chức kiểm tra, đánh giá cuối kỳ học kỳ II năm học 2024-2025 đối với Giáo dục thường xuyên;

Căn cứ kế hoạch số 188/KH-GDNN-GDTX ngày 05 tháng 9 năm 2024 về tổ chức kiểm tra, đánh giá học viên năm học 2024-2025 của Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên Quận 8;

Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên Quận 8 xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá cuối kỳ học kỳ II năm học 2024 - 2025 cụ thể như sau:

I. Mục đích, yêu cầu

1. Mục đích

- Giúp học viên hệ thống hóa kiến thức để từ đó nắm vững kiến thức đã học, làm bài kiểm tra cuối kỳ đạt kết quả tốt nhất.
- Đổi mới trong kiểm tra đánh giá học viên theo hướng phát triển năng lực, giúp học viên chuẩn bị kiến thức và kỹ năng nhằm đáp ứng được những yêu cầu mới của kỳ thi Tốt nghiệp THPT từ năm 2025 về sau.
- Nhằm đạt được sự chính xác, công bằng trong việc đánh giá quá trình thực hiện chương trình, tổ chức dạy - học và năng lực học tập của học viên các lớp trong cuối học kỳ II năm học 2024 – 2025.
- Những thông tin về kết quả kiểm tra là cơ sở để Trung tâm đánh giá quá trình tổ chức dạy học, rút ra những kinh nghiệm trong công tác chỉ đạo và quản lý, thúc đẩy việc thực hiện đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra nhằm nâng cao chất lượng giáo dục ở thời gian tiếp theo.

2. Yêu cầu

- Thực hiện kiểm tra, đánh giá cuối kỳ học kỳ II đúng quy định, đúng tiến độ chương trình.
- Thống nhất nội dung ôn tập, kiểm tra trong tổ nhóm chuyên môn, thống nhất ma trận, đặc tả đề trong toàn khối. Tuyệt đối không kiểm tra những nội dung học viên chưa được học, chưa được ôn tập.
- Tổ chức kiểm tra nghiêm túc, chính xác và công bằng.

II. Nội dung kế hoạch

1. Hình thức tổ chức kiểm tra và thời gian kiểm tra

1.1. Hình thức tổ chức kiểm tra

- Ra đề và tổ chức kiểm tra tập trung cuối kỳ học kỳ II cho tất cả các khối lớp ở các môn: Toán, Vật lý, Hóa học, Sinh học, Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý, Giáo dục Kinh tế và Pháp luật, Tin học.

- Đối với môn Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp: kiểm tra đồng loạt theo đơn vị lớp. Giáo viên chủ nhiệm coi kiểm tra tại lớp chủ nhiệm. Giáo viên giảng dạy quyết định hình thức kiểm tra (kiểm tra trên giấy, bài thực hành, dự án học tập), khuyến khích thực hiện kiểm tra, đánh giá thông qua bài thực hành, dự án học tập.

1.2. Thời gian kiểm tra

- Từ ngày 14 đến ngày 18 tháng 4 năm 2025 (đối với khối lớp 12), từ ngày 21 đến ngày 26 tháng 4 năm 2025 (đối với khối lớp 10 và 11). Lịch thi cụ thể từng môn xem *Phụ lục 3 đính kèm*.

- Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp:

+ Đối với bài kiểm tra trên giấy:

- Các lớp ca sáng: kiểm tra vào tiết sinh hoạt dưới cờ và tiết sinh hoạt lớp ngày 31/3/2025 (7 giờ 30 – 8 giờ 30).

- Các lớp ca tối: kiểm tra vào tiết 4 và tiết 5 ngày 31/3/2025 (20 giờ 30 – 21 giờ 30).

+ Đối với hình thức kiểm tra khác: theo kế hoạch được Phó Giám đốc chuyên môn duyệt.

Lưu ý:

- Học viên khi vắng kiểm tra phải có đơn xin phép của phụ huynh, có lý do chính đáng mới được xem xét cho kiểm tra lại.

- Giáo viên chủ nhiệm các lớp nhận đơn xin phép, tổng hợp gửi Ban Giám đốc phê duyệt, hạn chót: 08 giờ 00 ngày 21/4/2025 (đối với khối lớp 12), 08 giờ 00 ngày 28/4/2025 (đối với khối lớp 10 và 11).

- Học viên đủ điều kiện sẽ được kiểm tra lại (dự kiến trong ngày 24/4/2025 và ngày 05/5/2025 - lịch cụ thể sẽ thông báo sau).

2. Phân công ra đề và cách thức nộp đề

- Các nhóm chuyên môn thống nhất nội dung ra đề trong toàn khối, tổng hợp thành biên bản (theo mẫu *Phụ lục 4 đính kèm*), thông qua Tổ trưởng chuyên môn và gửi về cho Phó Giám đốc phụ trách chuyên môn (sau đây gọi tắt là Phó Giám đốc). Hạn nộp biên bản thống nhất nội dung ra đề cho Tổ trưởng trước ngày 26/3/2025 (đối với khối lớp 12), trước ngày 02/4/2025 (đối với khối lớp 10 và 11).

- Phó Giám đốc phân công giáo viên bộ môn ra đề và hướng dẫn chấm (*Phụ lục 1 đính kèm*).

- Phó Giám đốc và Tổ trưởng Chuyên môn chịu trách nhiệm kiểm duyệt đề, bản đặc tả, ma trận đề kiểm tra và hướng dẫn chấm.

- Giáo viên bộ môn chịu trách nhiệm về nội dung và hình thức văn bản; gửi đề, bản đặc tả, ma trận đề kiểm tra (theo mẫu *Phụ lục 5 đính kèm*) và hướng dẫn chấm hoàn chỉnh cho Tổ trưởng Chuyên môn.

- Đề, bản đặc tả, ma trận đề kiểm tra và hướng dẫn chấm được đánh máy, lưu trên file word, kiểu gõ Unicode – font Times New Roman – size 13 hoặc 14, canh lề trái phải, trên dưới là 2 - 2 - 2 - 2.

- Lưu tên file theo cú pháp như sau: Chữ in hoa, viết liền không dấu, không có khoảng trắng, sử dụng “_” giữa các phần.

Ví dụ: Đề kiểm tra học kỳ II môn Toán 10 ca sáng, lưu tên file:

TOAN_HKI_Q8_LOP10 SANG_DE101

Đáp án đề kiểm tra học kỳ II môn Toán 10 ca sáng, lưu tên file:

TOAN_HKI_Q8_LOP10 SANG_DA

Ma trận, bản đặc tả đề kiểm tra học kỳ II môn Toán 10 ca sáng, lưu tên file:

TOAN_HKI_Q8_LOP10 SANG_MT+DT

- Tiêu đề của đề kiểm tra học kỳ II theo mẫu (*Phụ lục 2 đính kèm*).

- Thời hạn nộp đề, ma trận, bản đặc tả và đáp án: trước ngày 01/4/2025 (đối với khối lớp 12) và trước ngày 08/4/2025 (đối với khối lớp 10 và 11).

- Tổ trưởng chuyên môn tổng hợp, kiểm duyệt và gửi Phó Giám đốc trước ngày 03/4/2025 (đối với khối lớp 12) và trước ngày 10/4/2025 (đối với khối lớp 10 và 11).

- Đối với Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp: giáo viên gửi kế hoạch thực hiện cho Phó Giám đốc trước ngày 24/3/2025 nêu chọn hình thức kiểm tra qua bài thực hành, dự án học tập.

3. Đề kiểm tra

3.1. Nội dung kiến thức

Từ tuần 19 đến hết tuần 29 theo phân phối chương trình.

3.2. Hình thức ra đề và thời gian làm bài kiểm tra cho từng môn

- Đề kiểm tra môn Ngữ văn theo hình thức tự luận, gồm hai phần là Đọc hiểu (4 điểm) và Viết (6 điểm). Thời gian làm bài 90 phút.

- Đề kiểm tra môn Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp: Thời gian làm bài 60 phút đối với bài kiểm tra trên giấy, các hình thức kiểm tra khác: theo kế hoạch được Ban Giám đốc phê duyệt.

- Với các môn còn lại, đề kiểm tra theo hình thức trắc nghiệm với ba phần. Số lượng câu hỏi từng phần của các môn khác nhau.

+ **Phần I** gồm các câu hỏi với 4 phương án, yêu cầu học viên chọn một đáp án đúng. Học viên được 0,25 điểm nếu làm đúng mỗi câu.

+ **Phần II** gồm các câu hỏi chọn đáp án đúng/sai. Chọn chính xác, học viên sẽ được 0,1 điểm một câu, 0,25 điểm nếu đúng hai câu, 0,5 và 1 điểm nếu làm đúng 3 và 4 câu.

+ **Phần III** gồm các câu dạng trả lời ngắn, yêu cầu học viên tự chọn đáp án. Với môn Toán, mỗi câu đúng, học viên được 0,5 điểm, các môn khác là 0,25 điểm.

+ Tổng điểm tối đa toàn bài thi trắc nghiệm là 10 điểm. Thời gian làm bài và số lượng câu hỏi của từng môn cụ thể như sau:

STT	Môn thi	Thời gian kiểm tra (Phút)	Số lượng câu hỏi		
			Phần I	Phần II	Phần III
1	Toán	90	12	4	6
2	Vật lí	45	18	4	6
3	Hóa học	45	18	4	6
4	Sinh học	45	18	4	6
5	Địa lí	45	18	4	6
6	Lịch sử	45	24	4	0
7	Giáo dục Kinh tế và Pháp luật	45	24	4	0
8	Tin học	45	24	4	0

Lưu ý:

- Đối với các môn kiểm tra theo hình thức trắc nghiệm, đề kiểm tra được trộn thành 04 mã đề khác nhau. Mã đề kiểm tra của các môn được đặt theo quy ước sau: Khối + Số thứ tự đề. Các lớp buổi sáng được đánh số từ 1 đến 4, các lớp buổi tối được đánh số từ 5 đến 8.

VD: Khối 12 sáng: 121; 122 ;123; 124 ; Khối 12 tối 125; 126 ; 127; 128.

- Đối với học sinh hòa nhập: Sử dụng bộ đề kiểm tra đánh giá riêng, giữ nguyên cấu trúc như đề kiểm tra đánh giá chung và nội dung kiểm tra đánh giá đáp ứng được theo yêu cầu của Chương trình giáo dục thường xuyên nhưng có giảm nhẹ yêu cầu.

3.3. Yêu cầu đối với đề kiểm tra

- Đề kiểm tra được xây dựng dựa trên ma trận, bản đặc tả của đề kiểm tra, đáp ứng theo yêu cầu cần đạt của môn học được quy định trong Chương trình giáo dục thường xuyên.

- Nội dung các câu hỏi phải theo tiến độ bài dạy ở kỳ kiểm tra, phù hợp với trình độ của học viên và sát với chuẩn kiến thức kỹ năng của chương trình; không ra đề kiểm tra, đánh giá đối với cụm chuyên đề học tập những nội dung hướng dẫn học viên tự đọc, tự học, tự làm, tự thực hiện, không yêu cầu.

- Nội dung kiểm tra phải bảo đảm tính chính xác, câu hỏi rõ ràng.

- Chú ý tỉ lệ phù hợp các câu hỏi vận dụng, câu hỏi liên hệ với thực tiễn với cuộc sống.

- Số lượng câu hỏi đủ để phân định các trình độ khác nhau của học viên.

- Tuyệt đối bảo mật.

4. Cách tính điểm, chấm, trả bài kiểm tra và xét duyệt

- Điểm kiểm tra học kỳ II được tính vào cột điểm đánh giá cuối kỳ (ĐĐGck).

- Điểm kiểm tra học kỳ II là số nguyên hoặc số thập phân được lấy đến chữ số thập phân thứ nhất sau khi làm tròn số.

- Giáo viên bộ môn nhận bài từ bộ phận giáo vụ, thực hiện chấm bài tập trung theo lịch sau:

+ Đối với khối lớp 12: sẽ chấm vào ngày 15; 17 và 22/4/2025.

+ Đối với khối lớp 10 và 11: sẽ chấm vào ngày 22; 24 và 28/4/2025.

- Giáo viên bộ môn chủ động thông báo kết quả bài kiểm tra đến học viên, sửa bài, phân tích kết quả kiểm tra của từng lớp và có hướng khắc phục, chú ý đối tượng học viên chưa đạt. Nếu có sai sót về điểm số bài kiểm tra, báo cáo Ban Giám đốc để điều chỉnh.

- Văn phòng nhận đơn phúc khảo của học viên (nếu có): từ ngày 28/4/2025 đến 11 giờ 30 ngày 29/4/2025 (Đối với khối lớp 12) và từ ngày 05/5/2025 đến 11 giờ 30 ngày 09/5/2025 (Đối với khối lớp 10 và 11).

- Giáo viên chấm phúc khảo, chấm bài của học viên kiểm tra lại (nếu có) vào ngày 05/5/2025 (Đối với khối lớp 12) và ngày 12/5/2025 (Đối với khối lớp 10 và 11).

- Giáo viên bộ môn vào điểm theo phòng thi, nhập điểm kiểm tra học kỳ II (ĐĐGck) và các cột điểm thường xuyên (ĐĐGtx), hoàn tất điểm trung bình môn trên phần mềm hạn chót ngày 06/5/2025 (Đối với khối lớp 12) và ngày 13/5/2025 (Đối với khối lớp 10 và 11). Phần mềm sẽ khoá đợt nhập điểm ngay sau thời gian này.

- Trường hợp học viên không tham gia kiểm tra và không có lí do chính đáng thì được nhận 0 (không) điểm.

- GVCN hoàn thành kết quả đánh giá học tập và rèn luyện trên phần mềm trước 9h00 ngày 07/5/2025 (Đối với khối lớp 12) và ngày 14/5/2025 (Đối với khối lớp 10 và 11).

- Dự kiến xét duyệt kết quả học tập và rèn luyện học kỳ II của học viên vào lúc 14 giờ 00 ngày 08/5/2025 (Đối với khối lớp 12) và ngày 15/5/2025 (Đối với khối lớp 10 và 11).

- GVCN hoàn thành kết quả đánh giá rèn luyện trên phần mềm trước 10 giờ 00 ngày 09/5/2025 (Đối với khối lớp 12) và ngày 16/5/2025 (Đối với khối lớp 10 và 11).

III. Tổ chức thực hiện

- Ban Giám đốc xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá cuối kỳ học kỳ II và triển khai kế hoạch đến toàn thể Trung tâm.

- Ban Giám đốc và 02 Tổ trưởng chuyên môn kiểm tra, đôn đốc và nhắc nhở các thành viên thực hiện nghiêm túc và có hiệu quả công tác kiểm tra, đánh giá cuối kỳ học kỳ II.

- Toàn bộ cán bộ, giáo viên và nhân viên Trung tâm: căn cứ kế hoạch kiểm tra, đánh giá cuối kỳ học kỳ II, thực hiện nghiêm túc các nhiệm vụ theo đúng phân công, quy định và tiến độ.

Trên đây là kế hoạch kiểm tra, đánh giá cuối kỳ học kỳ II năm học 2024-2025 của Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên Quận 8./.

Nơi nhận:

- Phòng GDTXNNĐH;
- BGĐ;
- TTCM, GVBM, Học vụ;
- Lưu VT.



La Thanh Tín

PHÂN CÔNG GIÁO VIÊN RA ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KỲ HỌC KỲ II
NĂM HỌC 2024-2025(Ban hành kèm Kế hoạch số 57/KH-GDNN-GDTX ngày 19 tháng 3 năm 2025
của Trung tâm GDNN-GDTX Quận 8)

STT	HỌ VÀ TÊN	Môn	10		11		12		Ghi chú
			Sáng	Tối	Sáng	Tối	Sáng	Tối	
1	Nguyễn Đan Chi	Văn	X						
2	Nguyễn Thị Hiệp				X				
3	Trịnh Thị Diệu Linh						X		
4	Lê Thị Hồng Nhung			X		X		X	
5	La Thanh Tín	Toán						X	
6	Tô Minh Hùng			X			X		
7	Nguyễn Hoàng Anh		X						
8	Đặng Thị Thu My				X				
9	Phạm Ngọc Anh					X			
10	Lâm Yến Kiều	Lý			X		X		
11	Nguyễn Thị Thanh Trà		X						
12	Nguyễn Thị Ngọc Duyên	Hoá	X	X	X	X			
13	Tần Siêu Cường	Sinh			X		X	X	
14	Võ Thị Cẩm Tú		X	X		X			
15	Hoàng Thị Thơm	Sử	X		X			X	
16	Lưu Văn Hoá			X		X	X		
17	Lê Văn Minh	Địa			X		X	X	
18	Đoàn Thanh Tuyền		X	X		X			
19	Lê Phượng Hoa	GDKT &PL	X						
20	Bùi Thị Nhị				X		X	X	
21	Nguyễn Hoàng Việt	Tin			X	X	X	X	
22	Nguyễn Minh Hiệp		X	X					

Quận 8, ngày 19 tháng 3 năm 2025

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 8
TRUNG TÂM
GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP
GIÁO DỤC THƯỜNG XUYÊN
QUẬN 8

La Thanh Tín

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 8
TRUNG TÂM GDNN - GDTX

ĐỀ CHÍNH THỨC

(Đề có trang)

KIỂM TRA HỌC KỲ II – NĂM HỌC 2024-2025

Ngày ... / 4/ 2025

Khối: ... – Buổi ...

Môn:

Thời gian làm bài: phút (không kể thời gian giao đề).

MÃ ĐỀ ...

Họ và tên học viên:

SBD:

Phần I : Trắc nghiệm 4 phương án - điểm (gồm câu, mỗi câu trả lời đúng được 0,25 đ)

Phần II: Trắc nghiệm đúng/sai – điểm (gồmcâu, mỗi câu: sẽ được 0,1 điểm nếu đúng một ý, 0,25 điểm nếu đúng hai ý, 0,5 và 1 điểm nếu đúng ba và bốn ý)

Phần III: Trả lời ngắn - điểm (gồm câu, mỗi câu trả lời đúng đượcđ)

----- HẾT -----

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 8
TRUNG TÂM GDNN - GDTX

ĐỀ CHÍNH THỨC

(Đề có trang)

KIỂM TRA HỌC KỲ II – NĂM HỌC 2024-2025

Ngày .../ 4/ 2025

Khối: – Buổi

Môn:

Thời gian làm bài: phút (không kể thời gian giao đề).

MÃ ĐỀ ...

Họ và tên học viên:

SBD:

Phần I : Trắc nghiệm 4 phương án - điểm (gồm câu, mỗi câu trả lời đúng được 0,25 đ)

Phần II: Trắc nghiệm đúng/sai – điểm (gồmcâu, mỗi câu: sẽ được 0,1 điểm nếu đúng một ý, 0,25 điểm nếu đúng hai ý, 0,5 và 1 điểm nếu đúng 3 và 4 ý)

----- HẾT -----

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 8
TRUNG TÂM GDNN - GDTX

ĐỀ CHÍNH THỨC

(Đề có trang)

KIỂM TRA HỌC KỲ II – NĂM HỌC 2024-2025

Ngày ... / 4/ 2025

Khối: ... – Buổi ...

Môn: Văn

Thời gian làm bài: 90 phút (không kể thời gian giao đề).

Họ và tên học viên :

SBD:

I. PHẦN ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)

II. PHẦN VIẾT (6,0 điểm)

----- HẾT -----

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 8
TRUNG TÂM GDNN - GDTX

KIỂM TRA HỌC KỲ II – NĂM HỌC 2024-2025
ĐÁP ÁN VÀ THANG ĐIỂM
Khối:Buổi:
Môn:.....

Phần	Mã đề Câu	BUỔI.....			
		121	122	123	124
I.	1				
	2				
	3				
					
					
II.	1				
	2				
	3				
	4				
III.	1				
	2				
	3				
					
					

----- HẾT -----

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 8
TRUNG TÂM GDNN - GDTX

KIỂM TRA HỌC KỲ II – NĂM HỌC 2024-2025
HƯỚNG DẪN CHẤM
Khối: – Buổi
Môn: Ngữ văn

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I	1		
	2		
			
			
II	1		
	2		
			
			
Tổng điểm			10.0

----- HẾT -----

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 8
TRUNG TÂM GDNN - GDTX

KIỂM TRA HỌC KỲ II – NĂM HỌC 2024-2025
MA TRẬN VÀ BẢN ĐẶC TẢ MA TRẬN
Khối: Buổi:.....
Môn:.....

I. MA TRẬN

II. BẢN ĐẶC TẢ MA TRẬN

----- HẾT -----

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 8
 TRUNG TÂM GDNN-GDTH
 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
 Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

LỊCH KIỂM TRA HỌC KỲ II - KHỐI 12 CA SÁNG

Kiểm tra vào ngày 14; 16; 18/4/2025

NGÀY	BUỔI	TT	THỜI GIAN	MÔN	KHỐI/LỚP	THỜI LƯỢNG
Thứ hai (14/4)	Sáng	1	Từ 7 giờ 30 đến 9 giờ 00	Ngữ văn	K12	90 phút
		2	Từ 9 giờ 30 đến 10 giờ 15	Sinh học	12A1 và 12A2	45 phút
Thứ tư (16/4)	Sáng	1	Từ 7 giờ 30 đến 8 giờ 15	Địa lí	K12	45 phút
		2	Từ 8 giờ 45 đến 9 giờ 30	Tin học	K12	45 phút
		3	Từ 9 giờ 45 đến 10 giờ 30	Vật lí	12A3	45 phút
Thứ sáu (18/4)	Sáng	1	Từ 7 giờ 30 đến 9 giờ 00	Toán	K12	90 phút
		2	Từ 9 giờ 30 đến 10 giờ 15	Lịch sử	K12	45 phút
		3	Từ 10 giờ 30 đến 11 giờ 15	Giáo dục KT&PL	K12	45 phút

LỊCH KIỂM TRA HỌC KỲ II - KHỐI 12 CA TỐI

Kiểm tra vào ngày 14; 16; 18/4/2025

NGÀY	BUỔI	TT	THỜI GIAN	MÔN	KHỎI/LỚP	THỜI LƯỢNG
Thứ hai (14/4)	Tối	1	Từ 18 giờ 00 đến 19 giờ 30	Ngữ văn	K12	90 phút
		2	Từ 20 giờ 00 đến 20 giờ 45	Sinh học	K12	45 phút
Thứ tư (16/4)	Tối	1	Từ 18 giờ 00 đến 18 giờ 45	Địa lí	K12	45 phút
		2	Từ 19 giờ 15 đến 20 giờ 00	Tin học	K12	45 phút
		3	Từ 20 giờ 15 đến 21 giờ 00	Giáo dục KT&PL	K12	45 phút
Thứ sáu (18/4)	Tối	1	Từ 18 giờ 00 đến 19 giờ 30	Toán	K12	90 phút
		2	Từ 20 giờ 00 đến 20 giờ 45	Lịch sử	K12	45 phút

LỊCH KIỂM TRA HỌC KỲ II - KHỐI 10 VÀ KHỐI 11 CA SÁNG

Kiểm tra vào ngày 21; 23; 25/4/2025

NGÀY	BUỔI	TT	THỜI GIAN	MÔN	KHỐI/LỚP	THỜI LƯỢNG
Thứ hai (21/4)	Sáng	1	Từ 7 giờ 30 đến 9 giờ 00	Ngữ văn	K10 và K11	90 phút
		2	Từ 9 giờ 30 đến 10 giờ 15	Sinh học	10A1; 10A3; 10A4; 11A1; 11A2; 11A4 và 11A5	45 phút
Thứ tư (23/4)	Sáng	1	Từ 7 giờ 30 đến 8 giờ 15	Địa lí	K10 và K11	45 phút
		2	Từ 8 giờ 45 đến 9 giờ 30	Tin học	10A1; 10A2; 11A1; 11A2 và 11A3	45 phút
		2	Từ 8 giờ 45 đến 9 giờ 30	Hóa học	10A3; 10A4; 11A4 và 11A5	45 phút
		3	Từ 9 giờ 45 đến 10 giờ 30	Vật lí	10A2; 10A3; 10A4; 11A3; 11A4 và 11A5	45 phút
Thứ sáu (25/4)	Sáng	1	Từ 7 giờ 30 đến 9 giờ 00	Toán	K10 và K11	90 phút
		2	Từ 9 giờ 30 đến 10 giờ 15	Lịch sử	K10 và K11	45 phút
		3	Từ 10 giờ 30 đến 11 giờ 15	Giáo dục KT&PL	10A1; 10A2; 11A1; 11A2 và 11A3	45 phút

LỊCH KIỂM TRA HỌC KỲ II - KHỐI 10 VÀ 11 CẢ TỐI

Kiểm tra vào ngày 21; 23; 25/4/2025

NGÀY	BUỔI	TT	THỜI GIAN	MÔN	KHỐI	THỜI LƯỢNG
Thứ hai (21/4)	Tối	1	Từ 18 giờ 00 đến 19 giờ 30	Ngữ văn	K10 và K11	90 phút
		2	Từ 20 giờ 00 đến 20 giờ 45	Sinh học	K10 và K11	45 phút
Thứ tư (23/4)	Tối	1	Từ 18 giờ 00 đến 18 giờ 45	Địa lí	K10 và K11	45 phút
		2	Từ 19 giờ 15 đến 20 giờ 00	Tin học	K10 và K11	45 phút
		3	Từ 20 giờ 15 đến 21 giờ 00	Hóa học	K10 và K11	45 phút
Thứ sáu (25/4)	Tối	1	Từ 18 giờ 00 đến 19 giờ 30	Toán	K10 và K11	90 phút
		2	Từ 20 giờ 00 đến 20 giờ 45	Lịch sử	K10 và K11	45 phút

Quận 8, ngày 18 tháng 3 năm 2025

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Là Thanh Tín

TRUNG TÂM GDNN-GD TX QUẬN 8
TỔ.....
NHÓM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN SINH HOẠT NHÓM CHUYÊN MÔN
THỐNG NHẤT NỘI DUNG KIỂM TRA HỌC KỲ II
NĂM HỌC 2024-2025

1. Thời gian: lúc ngày tháng năm.....
2. Địa điểm: - Trung tâm GDNN - GDTX Quận 8.
3. Thành phần tham dự
-
-
Vắng:
4. Nội dung cuộc họp
Thống nhất nội dung (ma trận và đặc tả ma trận) đề kiểm tra học kỳ II môn khối.....
5. Ma trận đề
.....
6. Bản đặc tả ma trận đề
.....

- Biên bản kết thúc lúc cùng ngày, biên bản này được sự thống nhất của các giáo viên trong nhóm.

Giáo viên ký tên

.....

MẪU MA TRẬN VÀ BẢN ĐẶC TẢ MA TRẬN

I. MA TRẬN

1. Đối với các môn học sử dụng 3 loại câu hỏi trắc nghiệm khách quan: nhiều lựa chọn; đúng -sai; trả lời ngắn

TT	Chương/ chủ đề	Nội dung/đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá												Tổng			Tỉ lệ % điểm	
			TNKQ nhiều lựa chọn			TNKQ đúng - sai			TNKQ trả lời ngắn										
			Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD					
1	Chủ đề 1	Nội dung 1																	
		Nội dung 2																	
		...																	
2	Chủ đề 2	...																	
		...																	
...	Chủ đề n	...																	
Tổng số câu																			
Tổng số điểm																			
Tỉ lệ %																			100

2. Đối với các môn học sử dụng 2 loại câu hỏi trắc nghiệm khách quan: nhiều lựa chọn; đúng-sai.

Mức độ đánh giá												Tổng			Tỉ lệ % điểm
TNKQ nhiều LC						TNKQ đúng - sai									
TT	Chương/ chủ đề	Nội dung/đơn vị kiến thức	Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD				
1	Chủ đề 1	Nội dung 1													
		Nội dung 2													
		...													
2	Chủ đề 2	...													
		...													
		...													
Tổng số câu															
Tổng số điểm															
Tỉ lệ %												100			

2. Đối với môn văn

TT	Chương/ chủ đề	Nội dung/ đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá			Tỉ lệ % điểm
			Biết	Hiểu	VD	
1	Chủ đề 1	Nội dung 1				
		Nội dung 2				
		...				
		...				
2	Chủ đề 2	...				
...	Chủ đề n	...				
		Tổng số câu				
		Tổng số điểm				
		Tỉ lệ %				100

II. BẢN ĐẶC TẢ MA TRẬN

1. Đối với các môn học sử dụng 3 loại câu hỏi trắc nghiệm khách quan: nhiều lựa chọn; đúng -sai; trả lời ngắn

TT	Chương/ chủ đề	Nội dung/đơn vị kiến thức	Yêu cầu cần đạt (Đã được tách ra theo các mức độ)	Số lượng câu hỏi ở các mức độ		
				Nhiều lựa chọn	Đúng-Sai	Trả lời ngắn
1	Chủ đề 1	Nội dung 1	- Nhận biết:.....			
			- Thông hiểu:.....			
			- Vận dụng:.....			
			- Nhận biết:.....			
		Nội dung 2	- Thông hiểu:.....			
			- Vận dụng:.....			
						
						
	Chủ đề 2					
	...					

2. Đối với các môn học sử dụng 2 loại câu hỏi trắc nghiệm khách quan: nhiều lựa chọn; đúng -sai.

TT	Chương/ chủ đề	Nội dung/đơn vị kiến thức	Yêu cầu cần đạt (Đã được tách ra theo các mức độ)	Số lượng câu hỏi ở các mức độ	
				Nhiều lựa chọn	Đúng-Sai
1	Chủ đề 1	Nội dung 1	- Nhận biết:.....		
			- Thông hiểu:.....		
			- Vận dụng:.....		
		Nội dung 2	- Nhận biết:.....		
			- Thông hiểu:.....		
			- Vận dụng:.....		
					
	Chủ đề 2 ...				

2. Đối với môn văn

TT	Chương/ chủ đề	Nội dung/ đơn vị kiến thức	Yêu cầu cần đạt (Đã được tách ra theo các mức độ)	Số lượng câu hỏi ở các mức độ
1	Chủ đề 1	Nội dung 1	- Nhận biết:.....	
			- Thông hiểu:.....	
			- Vận dụng:.....	
			- Nhận biết:.....	
		Nội dung 2	- Thông hiểu:.....	
			- Vận dụng:.....	
	Chủ đề 2 ...			

Quận 8, ngày 18 tháng 3 năm 2025

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC



[Handwritten signature in blue ink]

La Thanh Tín